

Bản án số: 522/2017/HS-PT

Ngày: 24-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử vụ án hình sự thụ lý số 145/2016/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2016 đối với bị cáo Giàng Thị B, Giàng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*** Bị cáo bị kháng nghị:**

1. Họ và tên: **Giàng Thị B**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1973; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 4, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Giàng A S, sinh năm 1942; con bà: Vì Thị D, sinh năm 1944; chồng là Giàng A D, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2015 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng A C**; tên gọi khác: không; sinh năm 1966; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Giàng A S, sinh năm 1942; con bà: Vì Thị D, sinh năm 1944; vợ là Giàng Thị S,

sinh năm 1968; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2015 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2015 Giàng Thị B đi chợ huyện C chơi và gặp, quen một người đàn ông tên là K (khoảng 30 đến 40 tuổi, dân tộc Kinh) là người nghiện ma túy. Qua nói chuyện người đàn ông này cho B biết anh ta ở huyện T, tỉnh Lai Châu nhưng cụ thể ở đâu thì không nói và B chưa đến nhà K bao giờ. Thỉnh thoảng K đến huyện C chơi. Ngày 16/10/2015 K gọi điện thoại cho B, K bảo muốn mua 01 bánh hêrôin, B có hêrôin thì bán cho K, K sẽ trả B 150 triệu đồng/01 bánh hêrôin.

Do muốn có hêrôin để bán kiếm lời nên B đã hỏi mua hêrôin của Hạng A S (là người quen của B trước khi B bị bắt 03 tháng) nhà ở huyện M, tỉnh Điện Biên. S nói có hêrôin bán. Đến trưa ngày 18/10/2015 B gọi điện cho S để hỏi mua một bánh hêrôin, S đồng ý bán và bảo mấy hôm nữa sẽ gọi lại sau cho B. Như đã hẹn, trưa 21/10/2015 S gọi điện thoại cho B hỏi B có mua bánh hêrôin nữa không, B đồng ý mua, S bán với giá 100 triệu đồng/01 bánh. Do không đủ tiền nên B bảo S cho nợ một nửa tiền (tức nợ 50 triệu đồng) khi nào bán xong hêrôin sẽ trả sau. S đồng ý và hai người thống nhất với nhau là mỗi người đi một nửa đường để giao hêrôin và giao tiền vào sáng ngày 22/10/2015 tại thị trấn M, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/10/2015 B đi xe khách từ huyện C đến thị trấn M, tỉnh Điện Biên và có mang theo người 50 triệu đồng (tiền của B vay Ngân hàng và tiết kiệm mà có) đến gặp S. Mua được của S 01 bánh hêrôin được gói trong mảnh giấy nilon màu trắng và giấy chống ẩm màu nâu vàng. Mua hêrôin xong B quay về nhà ở C lúc đó khoảng 17 giờ cùng ngày và B gọi điện thoại cho K nói là đã có hêrôin rồi và bán với giá 150 triệu đồng/01 bánh. K đồng ý mua và hẹn sáng ngày 23/10/2015 thì giao hêrôin và giao tiền ở bên kia sông thuộc xã N, huyện H, tỉnh Lai Châu. Sau đó B gọi điện cho anh trai ruột là Giàng A C để rủ Ch tham gia vào việc mua bán hêrôin vì đi bán một mình sợ bị cướp nên B không yên tâm. Khi nói chuyện B bảo Ch là B đang có một bánh hêrôin định mang đi bán ở xã Huổi Sớ, huyện C (khu vực gần bờ sông) nếu Ch

đi bán cùng B sẽ cho Ch từ 01 đến 02 triệu đồng gọi là tiền công nếu bán trót lọt bánh hêrôin, Ch đồng ý và đi xe máy BKS K đón B tại ngã ba P, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên khi đến nơi do trời còn tối nên đến ngày 22/10/2015 B và Ch ngủ ở ven đường còn bánh hêrôin B giấu ở bụi cây ven đường.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 23/10/2015 B chỉ chỗ giấu hêrôin cho Ch, sau đó B trích một ít hêrôin từ bánh hêrôin để làm mẫu thử mang cho K trước và dặn Ch là khi B gọi điện thoại cho Ch thì cứ giao một bánh hêrôin cho người đi cùng K và nhận 150 triệu đồng. Sau đó B cầm một gói hêrôin nhỏ sang bên kia sông thuộc xã M, huyện H, tỉnh Lai Châu để cho K thử chất lượng trước. Khi gặp K thấy K gọi điện thoại cho một người thanh niên (B không biết là ai) và bảo người thanh niên đó đi sang bên kia sông (tức xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên) để lấy hêrôin và giao tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, B bị bắt quả tang khi đang giao mẫu thử là 01 gói hêrôin có trọng lượng 0,35gam cho K. Căn cứ lời khai của B và các chứng khác thu thập được Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Giàng A C và thu giữ cùng vật chứng là 01 bánh hêrôin có trọng lượng 340gam.

Tại các biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 24/10/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra (PC7) Công an tỉnh Lai Châu xác định: Số hêrôin thu được của Giàng Thị B và Giàng A C xác định được: 01 gói chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Giàng Thị B có trọng lượng 0,35gam ký hiệu M1; 01 bánh chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Giàng A C có trọng lượng 340gam ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 502/GĐ-KTHS ngày 27/10/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

Số chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Giàng Thị B, Giàng A C gửi đến giám định đều là chất ma túy có chứa thành phần của hêrôin. Hàm lượng hêrôin trong từng mẫu vật gửi giám định là mẫu ký hiệu M1: 24,78%; mẫu ký hiệu M2: 23,95%.

Hêrôin là chất ma túy quy định tại danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự số 24/2016/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị B, Giàng A C đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Áp dụng điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 3 điều 194; điểm p khoản 1, 2 điều 46; điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị B 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2015.

Xử phạt bị cáo Giàng A C 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/1/2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có kháng nghị số 03/QĐ-KNPT, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển khung hình phạt từ khoản 3 lên khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Giàng Thị B, Giàng A C.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Thị B và Giàng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy được nêu trên. Các bị cáo xác định không có kháng cáo, chấp hành theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Giàng Thị B và Giàng A C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Thị B và Giàng A C phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ ngày 23/10/2015, bị cáo Giàng Thị B cùng Giàng A C có hành vi vận chuyển 01 bánh ma túy để bán cho người khác kiếm lời thì đã bị Tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang tại khu vực xã M, huyện H, tỉnh Lai Châu. Vật chứng thu giữ gồm có 01 gói ma túy có trọng lượng 0,35gam và 01 bánh ma túy có trọng lượng 340gam.

[3]. Tại Bản kết luận giám định số 502/GĐ-KTHS, ngày 27/10/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: Số chất bột khô vốn cục màu trắng thu giữ của Giàng Thị B, Giàng A C gửi đến giám định đều là chất ma túy có chứa thành phần của hêrôin. Hàm lượng hêrôin trong từng mẫu vật gửi giám định là mẫu ký hiệu M1: 24,78%; mẫu ký hiệu M2: 23,95%.

[4]. Do có hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Giàng Thị B và Giàng A Chết về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng nghị về việc áp dụng khung hình phạt và mức hình phạt đối với các bị cáo Giàng Thị B và Giàng A C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do các bị cáo Giàng Thị B, Giàng A C thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[6]. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết quả giám định, trên cơ sở đó xác định trọng lượng heroin nguyên chất như sau: $(0,35\text{gam} \times 24,78\%) + (340\text{gam} \times 23,95\%) = 81,51\text{gam}$. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khung hình phạt theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[7]. Xét bị cáo Giàng Thị B ngày 16/9/2010 đã bị xử phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm 10 tháng kể từ ngày 16/9/2010 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên, vẫn xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Giàng A C là người chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bản thân là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa hiểu biết phạm luật hạn chế. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo theo điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[8]. Khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự, quy định phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Giàng Thị B 19 năm tù, bị cáo Giàng A C là 17 năm tù là đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[9]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10]. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai

Châu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị B 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2015.

Xử phạt bị cáo Giàng A C 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2015.

[2]. Bị cáo Giàng Thị B, Giàng A C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Quang Sơn